

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN
Bản án số: 61/2026HS-ST
Ngày 18 tháng 08 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thanh Thủy
2. Ông Lê Hợp Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh N; Tòa án nhân dân khu vực 8 - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 07 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2026/QĐXXST-HS ngày 07/08/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Anh L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 09 năm 1988, tại **xã N, tỉnh Nghệ An**; số CCCD 040088026868 cấp ngày 04/12/2025, nơi cấp: **Bộ C1**; nguyên quán: **Xã N, tỉnh Nghệ An**; Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: **Bản T, xã N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lữ Xuân C**, sinh năm 1964; con bà **Trần Thị B**, sinh năm 1964; có vợ: **Hà Thị L1**, Sinh năm 1987 (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/3/2025, **Lữ Anh L** bị **Công an xã N** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ; chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 26/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An xử phạt 13 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2021.

+ Ngày 24/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 25/02/2024.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2026 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phan Đình S** - Sinh năm 1979;

CCCD số: 040079009719.

Trú tại: **Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An**; (vắng mặt).

+ Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1694;

CCCD số: 040164024321.

Trú tại: **Xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An**; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 ngày 09/4/2026, trong quá trình tuần tra kiểm soát trên địa bàn **bản T, xã N, tỉnh Nghệ An, Công xã N** phát hiện, bắt quả tang **Lữ Anh L** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong tất chân bên phải của **Lữ A** Luận 01 (một) mảnh giấy thiếc, gói kín, bên trong chứa chất bột và chất rắn màu trắng (nghỉ là chất ma túy **H**) và 01 (một) túi bóng chứa 01 (một) viên nén hình tròn, màu hồng và chất bột màu hồng (nghỉ ma túy tổng hợp dạng hồng phiến). **Công an xã N** đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa về trụ sở để tiến hành điều tra, xác minh. Quá trình điều tra, **Lữ Anh L** khai nhận như sau:

Lữ Anh L là đối tượng nghiện ma túy, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện nay **L** đang trong diện bị quản lý sau cai nghiện ma túy tự nguyện tại nơi cư trú theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của **Ủy ban nhân dân xã N**. Tuy nhiên, **L** vẫn chưa cai nghiện được ma túy. Thời gian gần đây, do buồn chuyện gia đình nên **L** nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và khai nhận có quen biết với **Phan Đình S** (tên thường gọi là **S** “Quế”). Biết **S** là người bán ma túy nên **L** đã 02 (hai) lần tìm gặp và mua ma túy từ **S** về để sử dụng vào các ngày 08 và 09 tháng 4 năm 2026. Cụ thể:

Vào khoảng 11 đến 12 giờ ngày 08/4/2026, **L** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37G1-707.34 đi đến nhà **Phan Đình S** để hỏi mua ma túy. Khi đến nơi, **L** gặp **S** đang đeo khẩu trang đứng ở trong quầy bán thuốc tây của gia đình **S**. **L** đến gặp và nói với **S** “bán em năm mươi nghìn” (có nghĩa là bán cho **L** 50.000 đồng tiền ma túy) thì **S** gật đầu đồng ý, không nói thêm gì khác. Sanh chỉ tay cho

L đi ra lề đường phía trước bên trái nhà **S**, cạnh một con ngõ gần nhà. **L** hiểu ý nên đã đi ra đó đặt xuống lề đường 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Sau đó **L** đi về hướng Diên Châu cách đó khoảng 50 đến 100

mét thì đứng lại. Một lúc sau, **S** đi bộ ra cầm lấy tiền rồi đặt một túi nilong nhỏ, bên trong chứa chất bột màu hồng pha lẫn chất bột màu trắng (là ma túy loại heroin và hồng phiến trộn lẫn), sau đó đi vào nhà. Sau khi **S** đi thì **L** quay lại đến chỗ đặt tiền lúc nãy và nhặt lấy túi nilong chứa ma túy mà **S** vừa để đó rồi đi về nhà mang ra sử dụng hết.

Đến ngày 09/4/2026, **Lữ Anh L** tiếp tục lên cơn nghiện ma túy nên nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về để sử dụng. **Lữ Anh L** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37G1-707.34 đi đến nhà của **Phan Đình S** để hỏi mua ma túy. Khi đi, **L** không liên hệ trước mà trực tiếp đến nhà để tìm gặp **S**. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, **L** thấy **S** đang đeo khẩu trang đứng trong quầy bán thuốc tây của gia đình. **L** đến gặp và nói với **S** “Lấy cho em năm trăm” (có nghĩa là bán cho **L** 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy), **S** không nói gì mà chỉ gật đầu thì **L** hiểu là **S** đồng ý. **S** chỉ tay cho **L** đi ra lề đường ngay phía trước bên trái nhà **S**, cạnh con ngõ gần nhà thì **L** hiểu ý nên đi đến đặt 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) xuống lề đường rồi đi xa cách khoảng 50 đến 100 mét. Sau đó, **S** đi bộ ra lề đường cầm lấy tờ tiền và đặt gói ma túy xuống ngay chỗ đó rồi quay vào trong nhà. Sau khi thấy **S** đã vào nhà thì **L** quay lại lấy gói ma túy mà **S** vừa đặt xuống. **L** kiểm tra thấy gói ma túy gồm có 01 (một) mảnh giấy thiếc màu vàng được gói kín, bên trong chứa chất bột và chất rắn màu trắng (là ma túy Heroine) và 01 (một) túi bóng bên trong chứa 01 (một) viên nén hình tròn, màu hồng và chất bột màu hồng (là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến). Sau đó **L** cất giấu số ma túy trên vào bên trong tất chân bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37G1-707.34 đi về nhà để sử dụng. Khi vừa về đến cổng nhà, **L** bị **Công an xã N** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Căn cứ vào lời khai của **Lữ Anh L**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã tiến hành điều tra, xác minh đối tượng có tên **Phan Đình S** (tên thường gọi là **S** “Quế”), sinh năm 1979, trú tại **xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An**. **Phan Đình S** khai: Sanh không quen biết với **Lữ Anh L**. Sanh là người bị bệnh suy tim độ 3, sức khỏe yếu, thậm chí là phải thở ô-xi nên vào trưa các ngày 08 và 09/4/2026 trời nắng nóng thì **S** không đi ra ngoài mà chỉ nằm nghỉ ở quầy bán thuốc do ở đó có điều hòa nên không có việc **S** ra ngoài gặp và bán ma túy cho **Lữ Anh L**. Cơ quan Cảnh sát điều

tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ xác định **Phan Đình S** có hành vi bán ma túy cho **Lữ Anh L**.

Công an xã N đã tiến hành test nhanh mẫu nước tiểu của Lữ Anh L, kết quả: Dương tính với ma túy dạng thuốc phiện Heroin (MOP) và dạng Methamphetamin (MET).

Ngày 09/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Lữ Anh L và ra quyết định trưng cầu giám định độc chất.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 1281/PY-XNĐH ngày 24/4/2026 của V xác định: “Tìm thấy các chất ma túy là A1, M, M1 và chất chuyển hóa của H là 6MAM trong mẫu nước tiểu của Lữ Anh L”.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 09/4/2026, xác định:

- Gói giấy thiếc màu vàng, gói kín, bên trong chứa chất rắn và bột màu trắng có khối lượng cả bì là 0,17g (Không phẩy mười bảy gam), sau khi trừ bì, chất bột và chất rắn màu trắng có khối lượng là 0,1g (Không phẩy một gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã niêm phong toàn bộ 0,1gam chất rắn và bột màu trắng gửi giám định.

- Gói chứa viên nén, hình tròn màu hồng và chất bột màu hồng, nghi là ma túy dạng hồng phiến có khối lượng cả bì là 0,48g (Không phẩy bốn mươi tám gam), sau khi trừ bì, số viên nén, hình tròn và chất bột màu hồng có khối lượng là 0,17g (Không phẩy mười bảy gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã niêm phong toàn bộ viên nén, hình tròn và chất bột màu hồng có khối lượng 0,17 gam gửi giám định.

- Tổng khối lượng chất rắn và chất bột màu trắng cộng với viên nén, hình tròn và chất bột màu hồng thu giữ của Lữ A Luận là 0,27g (Không phẩy hai mươi bảy gam).

Ngày 10/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ban hành quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 306/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 14/04/2026 của Phòng K, Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột và chất rắn, màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lữ A Luận gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột và chất rắn màu trắng thu giữ của Lữ A Luận có tổng khối lượng là 0,1 gam (Không phẩy một gam).

- Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng và bột màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Lữ Anh L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Số viên nén hình tròn màu hồng và bột màu hồng thu giữ của **Lữ A** Luận có tổng khối lượng là 0,17 gam (Không phải mười bảy gam).

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSKV8 ngày 23 tháng 07 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố **Lữ Anh L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo **Đ** i Khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 .

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và qua luận tội đề nghị Hội đồng xét xử :

Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo **Lữ Anh L** từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì thư bưu điện, được dán kín các mép và niêm phong theo quy định. Mặt trước phong bì có dòng chữ “Các vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng và gửi mẫu giám định vụ **Lữ A** Luận tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 09/4/2026”.

+ 02 (hai) chiếc tất chân (gồm hai chiếc trái-phải), màu đen, đã qua sử dụng; hiện đang được niêm phong trong 01 (một) túi ni lông, dán kín, bên ngoài bọc giấy, có chữ ký của các thành phần niêm phong.

Đối với vật chứng là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 37G1-707.34, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bà **Trần Thị B** (mẹ của **Lữ Anh L**). Bà **B** hoàn toàn không biết việc **L** sử dụng xe để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho bà **B** theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc

xét xử. Căn cứ vào Điều 292 - Bộ Luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 09 tháng 04 năm 2026 tại bản T, xã N, tỉnh Nghệ An. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/4/2026 tại khu vực trước công nhà Lữ Anh L thuộc bản T, xã N, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã N đã phát hiện bắt quả tang Lữ Anh L đang có hành vi tàng trữ 0,1g (Không phải một gam) ma túy Heroine và 0,17g (Không phải mười bảy gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,27g (Không phải hai mươi bảy gam) nên hành vi của bị cáo Lữ Anh L đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước ta về chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng do nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần xét xử nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 26/3/2025 của Trưởng Công an xã N, tỉnh Nghệ An về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Lữ Anh L; hình thức xử phạt là phạt tiền: 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng); bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo đã nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 26/3/2025, nhưng bị cáo đã nộp phạt hay chưa thì bị cáo không nhớ chính xác, bị cáo cũng như gia đình bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng

minh đã nộp phạt. Căn cứ các Điều 7, 73, 74 - Luật xử lý vi phạm hành chính thì Lữ Anh L đang có tiền sự. Đồng thời nhân thân bị cáo đã bị kết án nhiều lần nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn

hồi cải về hành vi phạm tội; vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51- BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng gồm

+ 01 phong bì thư bưu điện, được dán kín các mép và niêm phong theo quy định. Mặt trước phong bì có dòng chữ “Các vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng và gửi mẫu giám định vụ **Lữ A** Luận tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 09/4/2026”.

+ 02 (hai) chiếc tất chân (gồm hai chiếc trái-phải), màu đen, đã qua sử dụng; hiện đang được niêm phong trong 01 (một) túi ni lông, dán kín, bên ngoài bọc giấy, có chữ ký của các thành phần niêm phong.

Các tang vật trên cần tịch thu, tiêu huỷ theo Điểm c Khoản 2 Điều 106 – BLTTHS.

Đối với vật chứng là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 37G1-707.34, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bà **Trần Thị B** (mẹ của **Lữ Anh L**); bà **B** hoàn toàn không biết việc **L** sử dụng xe để đi mua ma túy; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho bà **B** theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lữ Anh L** trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu thập hồ sơ cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng của **Lữ Anh L** để kiểm tra, đánh giá hồ sơ và kết quả đã xác định: Quá trình cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng của **Lữ A** Luận không được thực hiện đầy đủ ba giai đoạn theo đúng quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; trong hồ sơ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng không có tài liệu thể hiện về việc **L** được thực hiện 02 bước Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh lý khác như giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách. Do đó, chưa đủ cơ sở để kết luận **Lữ Anh L** đã cắt được cơn nghiện ma túy hay chưa; vì vậy, việc ngày 01/4/2026, Ủy ban nhân dân xã **N** ban hành giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng đối với **L** là không đúng quy định; cùng ngày Ủy ban nhân dân xã **N**

H1 ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Lữ Anh L** là không đúng quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Do giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng và

Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Lữ Anh L** không đảm bảo quy định của pháp luật nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lữ A** Luận theo quy định tại Điều 256a - BLHS (sửa đổi bổ sung năm 2025). Công an xã N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lữ A** Luận theo quy định của pháp luật.

Đối với **Phan Đình S**, là đối tượng **Lữ Anh L** khai đã bán ma túy cho **L**. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ cơ sở để kết luận **S** là người đã bán ma túy cho **L**. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với **Phan Đình S**.

Đối với bà **Trần Thị B** (mẹ của **Lữ Anh L**), là người đã cho **L** mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37G1 - 707.34. Tuy nhiên, bà **B** hoàn toàn không biết việc **L** sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Vì vậy, bà **Trần Thị B** không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của **Lữ Anh L**.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS.

Xử phạt bị cáo **Lữ Anh L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/04/2026.

- Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; Khoản 1 Điều 47 - BLHS tuyên:

+ 01 phong bì thư bưu điện, được dán kín các mép và niêm phong theo quy định. Mặt trước phong bì có dòng chữ "Các vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng và gửi mẫu giám định vụ **Lữ A** Luận tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 09/4/2026".

+ 02 (hai) chiếc tất chân (gồm hai chiếc trái-phải), màu đen, đã qua sử dụng; hiện đang được niêm phong trong 01 (một) túi ni lông, dán kín, bên ngoài bọc giấy, có chữ ký của các thành phần niêm phong.

Tang vật trên hiện có tại kho vật chứng phân trại tạm giam **T** theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại kho vật chứng phân trại tạm giam **T**.

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Lữ Anh L** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà **Trần Thị B** có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Phan Đình S**

vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THAHS Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 8 - Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngoan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Thúy Nguyễn Thị Thương

Trần Thị Ngoan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

